Ch4 - Bốn Pháp - IV. Phẩm Bánh Xe (Cakkavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

300 KINH TĂNG CHI Bộ

IVPHẨMBÁNHXE (CAKKAK4GGA)

I. KINH BÁNH XE (Cakkasutta)41 (A, II. 32) 31. Có bốn bánh xe này,48 này các Tỷ-kheo5 thành tựu với chúng, bốn bánh xe được vận chuyển giữa chư thiên và loài người; thành tựu với chúng, chư thiên và loài người không bao lâu đạt đến sự lớn mạnh5 tăng thịnh trong các tài sản. Thế nào là bốn? Trú xứ thích hợp, thân cận các bậc chân nhân, tự nguyện chơn chánh, trước đã làm phước. Có bốn bánh xe này, này các Tỷ-kheo, thành tựu với chúng, bốn bánh xe được vận chuyển giữa chư thiên và loài người; thành tựu với chúng, chư thiên và loài người không bao lâu đạt đến sự lớn mạnh, tăng thịnh trong các tài sản. Sống địa phương thích hợp, Làm bạn với bậc Thánh, Tự nguyện được chơn chánh, Trước đã làm phước đức, Người ấy về lúa gạo, Tài sản và danh xưng, Danh tiếng cùng an lạc, Được đưa đến đầy đủ.

II. KINH NHIẾP PHÁP (Sangahasutta)^ (A. II. 32)
32. Này các Tỷ-kheo, có bốn nhiếp pháp này.47 Thế nào là bốn?
5051
49
48
Bố thí và ái ngữ,
Lợi hành và đồng sự,51
Hỡi các vị Tỷ-kheo,
Đây là bốn nhiếp pháp.
Bố thí và ái ngữ,
47 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kỉnh (T.02. 0150A.7. 0877al3). 48 XemD. III. 276. 49 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.669. 0185al2); Thất xứ tam quản kỉnh (T.02. 0150A.6. 0877a04). 50 Sangahavatthũnỉ: Dãnam, peyyavcyjam, atthacarỉyã samãnattatã. Xem 4 II. 246, 248; GS. II. 251 (kinh 247, 248, 249 ở sau); D. III. 152. Trong AA. III. 64: Sanọ-ahavatthũnĩtỉ sans.anhanakaranani (uCác biểu hiện của lòng tìr bi" nghĩa là các cách thực hiện lòng tò bi). 51AA. III. 64: Samãnattatãti samãnasukhadukkhabhãvo (ctĐồng sự hay tánh không thiên vj" trong kinh này nghĩa là sướng, khổ cũng như nhau).

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 301

Lợi hành và đồng sự9 Đối với những pháp này, ở đời đối xử nhau, Chỗ này và chỗ kia, Như vậy thật tương xứng. Và bôn nhiếp pháp này, Như đinh đầu trục xe, Nếu thiếu nhiếp pháp này, Thời cả mẹ lẫn cha, Không được các người con, Tôn trọng và cung kính. Do vậy bậc hiền trí, Đông đăng nhìn nhiếp pháp, Nhờ vậy họ đạt được5 Sự cao lớn, tán thán.5253 III. KINH CON SƯ TỬ (Sĩhasutta) (A. II. 33) 33. Này các Tỷ-kheo? con sư tử,53 vua các loài thú? vào buổi chiều đi ra khỏi hang; sau khi ra khỏi hang, nó duỗi

thân mình và chân; sau khi duỗi thân mình và chân, nó nhìn chunệ quanh bốn phương; sau khi nhìn chung quanh bốn phuơng, nó rống lên tiêng rông con sư tử ba lân; sau khi rông tiêng rông con sư tử ba lần5 nó đi ra tìm mồi. Này các Tỷ-kheo, các loài thú thuộc loại bàng sanh nghe tiếng rống của con sư tỉr, vua các loài thú, phần lớn chúng sợ hãi5 run sợ5 khiếp đảm. Các loài ở hang tìm vào hang, các loài ở nước tìm xuống nước, các loài ở rừng tìm vào rừng, các loài chim bay lên hư không. Này các Tỷ-kheo? các loài voi chúa ở tại làng5 thị trấn hay thành phố, bị trói bởi các dây da cứng chắc. Chúng bứt đứt, giật đứt những sợi dây ấy, khiếp đảm cuồng chạy tung cả phân và nước tiểu. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là đại thần thông lực của con sư tử, vua các loài thú, đối với các loài bàng sanh, như vậy là đại thế lực, như vậy là đại uy lực. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, khi Như Lai xuất hiện ở đời5 bậc A-la-hán, Chanh Đẳng Giác, Minh Hạnh The, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; Như Lai thuyết pháp: uĐây là thân, đây là thân tập khởi, đây là thân đoạn diệt, đây là con đường đưa đến thân diệt?9 Này các Tỷ-kheo, có chư thiên tuổi thọ dài? có dung sắc, hưởng lạc nhiều, đã sống lâu trong các lâu đài to lớn; các chư thiên này, sau khi nghe Như Lai thuyết pháp? phần lớn họ sợ hãi? run sợ, khiếp đảm, họ nghĩ: “Chúng ta là vô thường, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường còn. Chúng ta là không thường hằng, này chư Tôn giả, nhưng chúng

52 Các bài kệ trong A. I. 132; It. 109; JA. kệ 330. 53 Xem s. Ili. 84.

ta nghĩ là chúng ta thường hằng. Chúng ta là không thường trú, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường trú. Này chư Tôn giả, chúng ta là vô thường, không thường hằng, không thường trú, bị thâu nhiếp trong một thân này." Như vậy5 này các Tỷ-kheo? là đại thần thông lực của Như Lai đối với chư thiên và thế giới chư thiên, như vậy là đại thế lực, như vậy là đại uy lực. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thuyết giảng như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Khi Phật với thắng trí, Chuyển bánh xe Chánh pháp, Cho thiên giới5 nhân giới, Bậc Đạo Sư vô tỷ, Sự đoạn diệt thân uẩn,54 Sự hiện hữu thân uẩn, Và đường Thánh tám ngành, Đưa đến khổ diệt tận? Chư thiên được trường thọ5 Có dung sắc, danh xưng, Sanh khiếp đảm sợ hãi? Như thú thấy sư tử, Vì chưa thoát thân uẩn, Nghe chúng ta vô thường, Khi nghe lời ứng Cúng, Được giải thoát như vậy. IV KINH CÁC LÒNG TIN TỐI THƯỢNG (Aggappasãdasutta)55 (A. II. 34) 34. Này các Tỷ-kheo, có bốn lòng tin56 tối thượng này. Thế nào là bốn? Dâu cho các loại hữu tình nào, này các Tỷ-kheo, không chân hay hai chân, bôn chân hay nhiêu chân, có săc hay không săc, có tưởng hay không tưởng, hay phi tưởng phi phi tưởng, Thê Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác được xem là tôi thượng. Những ai đặt lòng tin vào đức Phật9 họ đặt lòng tin vào tôi thượng; với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thục tối thượng. Này các Tỷ-kheo? dầu cho loại pháp hữu vi nào5 Thánh đạo tám ngành được xem là tối thượng, những ai đặt lòng tin vào Thánh đạo tám ngành, họ đặt lòng tin vào tối thượng; với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thục tối thượng.

54 Sakkãya'. Có thân, tức là năm thủ uẩn. 55 Bản tiếng Anh của PTS: Faiths, nghĩa là Các lòng tin. Tham chiếu: Tăng.(r.02. 0125.2Í.Í. 0601C27); Tạp.(r.02. 0099.902. 0225c2l); Tạp.(7.02. 0099.903. 0225c25); Tạp. ĩi (02 0099.904. 0226a02). 56 Pasãdã'. Tịnh tín. Kinh này được tìm thấy trong III. 36; It. 87.

Dâu cho loại pháp nào, này các Tỷ-kheo, hữu vi hay vô vi, ly tham được xem là tối thượng trong tất cả pháp, tức là sự nhiếp phục kiêu mạn, sự nhiếp phục khát ái, sự nhô lên tham ái9 sự chặt đứt tái sanh, sự đoạn diệt tham ái, sự ly tham, đoạn diet, Niết-bàn. Những ai đặt lòng tin vào pháp ly tham, này các Tỷkheo, họ đặt lòng tin vào tối thượng; với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thục tối thượng. Dâu cho chúng Tăng hay hội chúng nào, này các Tỷ-kheo5 chúng Tăng đệ tử của Như Lai được xem là tối thượng trong tất cả hội chúng ấy, tức là bốn đôi tám vị5 chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Những ai đặt lòng tin vào chúng Tăng, nàỵ các Tỷ-kheo, họ đặt lòng tin vào tôi thượng; với những ai đặt lòng tin vào tôi thượng, họ được quả dị thục tối thượng. Này các Tỷ-kheo? đây là bốn lòng tin tối thượng. Tin tưởng vào tối thượng, Biết được Pháp tối thượng; Tin tưởng Phật tối thượng, Đáng tôn trọng vô thượng; Tin tưởng Pháp tối thượng, Ly tham, an tịnh, lạc; Tin tưởng Tăng tối thượng, Là ruộng phước vô thượng, Bố thí bậc tối thượng, Phước tối thượng tăng trưởng, Tối thượng về thọ mạng, Dung sắc và danh văn? Tối thượng về an lạc, Tôi thượng vê sức mạnh. Bậc trí thí tối thượng, Pháp tối thượng chánh định5 Chư thiên hay loài người, Đạt được hỷ tối thượng.

V. KINH VASSAKÃRA (Vassakãrasuttă) (A. II. 35) 35. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại VeỊuvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Bà-la-môn Vassakăra/7 vị đại thần xứ Magadha, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu5 liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakãra nói với Thế Tôn: -Người nào thành tựu bốn pháp này5 thưa Ton giả Gotama, chúng tôi tuyên bố là bậc Đại tuệ? là bậc Đại nhân. Thế nào là bốn?*

57 Vassakãra. Xem 4 II. 172; D. II. 72, 87; M. III. 8.

Này Tôn giả Gotama, ở đây, người nghe nhiêu; được nghe điêu gì5 điêu gì9 vị ấy biết ý nghĩa của lời ấy: "Dây là ý nghĩa của lời này, đây là ý nghĩa của lời này"; có chánh niệm, ức niệm nhớ đến điều đã làm từ lâu5 đã nói từ lâu; lại trong các công việc của gia chủ5 những công việc gì cần phải làm, vị ấy, ở đây, có thiện xảo, không có thụ động5 thành tựu với sự quán sát về phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Thưa Tôn giả Gotama, thành tựu với bốn pháp này, chúng tôi tuyên bố là bậc Đại tuệ, là bậc Đại nhân. Nếu Tôn giả Gotama nghĩ con đáng được tùy hỷ5 mong Tôn giả Gotama hãy tùy hỷ con! Nêu Tôn giả Gotama nghĩ con đáng bị bài xích, Tôn giả Gotama hãy bài xích con! Này Bà-la-môn, Ta không tùy hỷ? Ta không bài xích ông. Này Bà-la-môn5 thành

tựu với bốn pháp này, Ta tuyên bố là bậc Đại tuệ, bậc Đại nhân. Thế nào là bốn?, Ở đây5 này Bà-la-môn, có người thực hiện hướng đến hạnh phúc cho nhiều người, hướng đến an lạc cho nhiều người. Với người này, nhiều người được an lập trên Thánh lý5 tức là hiền thiện pháp tánh, thiện pháp tánh. Với tầm tư nào vị ấy nghĩ cần phải tầm tư, vị ấy tầm tư tầm tư ấy; với tầm tư nào vị ấy nghĩ không cần phải tâm tư, vị ấy không tâm tư tâm tư ây; với tư duy nào vị ấy nghĩ cần phải tư duy, vị ấy tư duy tư duy ấy; với tư duy nào vị ấy nghĩ không cần phải tư duy, vị ấy không tư duy tư duy ấy. Như vậy, vị ấy đạt được tâm tự tại trong các đường hướng tầm tư. Đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc5 có được không phí sức. Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này Bà-la-m6n, Ta không tùy hỷ, Ta không bài xích ông. Thành tựu với bốn pháp này, này Bà- la-môn5 Ta tuyên bố là bậc Đại tuệ, là bậc Đại nhân. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Cho đến như vậy, Tôn giả Gotama đã khéo nói. Chúng con thọ trì rằng Tôn giả Gotama đã thành tựu bốn pháp này: Tôn giả Gotama đã thực hành, hướng đến hạnh phúc cho nhiều người, hướng đến an lạc cho nhiều người, đã an lập nhiều người trên Thánh lý5 tức là hiền thiện pháp tánh, thiện pháp tánh. Tôn giả Gotama là vị5 với tầm tư nào nghĩ cần phải tầm tư, Tôn giả Gotama tầm tư tầm tư ấy; với tầm tư nào, Tôn ệiả Gotama nghĩ không cần phải tầm tu, Tôn giả Gotama không tầm tư tầm tư ấy; với tư duy nào, Tôn giả Gotama nghĩ cần phải tư duy, Tôn giả Gotama tư duy tư duy ấy; với tư duy nào, Tôn giả Gotama nghĩ không cần phải tư duy, Tôn giả Gotama không tư duy tư duy ấy. Tôn giả Gotama đạt được tâm tự tại trong các đường hướng tầm tư. Tôn giả Gotama đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm? hiện tại lạc trú, có được không khó khăn,58 có được không mệt nhọc5 có được không phí sức. Tôn giả Gotama, do đoạn diệt các lậu hoặc5 ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

58 Xem M. I. 33,354; 5. V. 316.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 305

Thật vậy5 này Bà-la-môn5 lời tuyên bố của ông là một thách thức cho Ta và Ta sẽ trả lơi cho ông. Này Ba-la-môn5 Ta đã thực hành, hướng đến hạnh phúc cho nhiều người, hướnệ đến an lạc cho nhiều người, đã an lập nhiều người trên Thánh lý5 tức là hien thiện pháp tánh, thiện pháp tánh. Ta là vị5 với tâm tư nào Ta nghĩ cân phải tầm tư5 Ta tâm tư tầm tư ấy; với tầm tư nào Ta nghi không cần phải tầm tu, Ta không tầm tư tầm tư ấy; với tư duy nào Ta nghĩ cân phải tư duy, Ta tư duy tư duy ây; với tư duy nào Ta nghĩ không cần phải tư duy, Ta không tư duy tư duy ấy. Này Bà-la-môn5 Ta đạt được tâm tự tại trong các đường hướng tầm tư. Này Bà-la-môn, đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú5 Ta có được không khó khăn, Ta có được không mệt nhọc, Ta có được không phí sức. Này Bà-la-môn5 do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại với thăng trí, Ta chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ai trong mọi chúng sanh, Hiểu rõ được giải thoát, Khỏi cạm bây thân chết5 Vì hạnh phúc nhân, thiên, Tuyên bố về Chánh lý5 Tuyên bố về Chánh pháp. Quần chúng

thấy nghe vậy, Liền hoan hỷ tịnh tín, Thiện xảo dạo, phi dạo, Việc nên làm đã làm5 Vô lậu, bậc Giác Ngộ? Với thân này thân cuối, Ngài được gọi tôn xưng, Bậc Đại Tuệ5 Đại Nhân. VI. KINH DONA (Donasutta)59 (4 II. 37) 36. Một thòi, Thế Tôn đang đi trên con đường giữa Ukkatthã và Setavyã. Bà-la-môn Dona60 cũng đang đi trên con đường giữa Ukkatthã và Setavyã. Bà- la-môn Dona thấy trên những dấu chân của Thế Tôn có dấu bánh xe một ngàn cọng5 với vành xe, trục xe và đầy đủ tất cả các tướng khác. Thấy vậy5 vị ấy suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Những dấu chân này không phải là của loài người/9 Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đến ngồi dưới một gốc cây5 ngồi kiết-già, thân thẳng, đặt niệm trước mặt. Bà-la-môn Dona theo dấu chân của Thế Tôn5 thấy Thế Tôn đang ngồi dưới một gốc cây đẹp đẽ5 khởi lên tịnh tín, các căn tịch tịnh5 tâm ý tịch tịnh? đạt được tịnh chỉ do điều phục tối thượng,

59 Bản tiếng Anh của PTS: As to the World, nghĩa là Tùy thuộc thế giới. Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.38.3. 0717C18); Tạp.(7.02. 0099.101. 0028a20); Bịet Tạp^(r.02. 0100.267. 0467a26). 60 Đây có thể là vị Bà-la-môn được chia cho bình đong Xá-lợi của đức Phật.

giống như một con voi được điều phục5 được phòng hộ với các căn tịch tịnh. Thấy vậy? Bà-la-môn Dona liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến, thưa với Thế Tôn: Có phải5 thưa Tôn giả5 Ngài6162 sẽ là vị Tiên? Hỡi này Bà-la-môn, Ta sẽ không là Tiên. Có phải, thưa Tôn giả, Ngài sẽ là Càn-thát-bà? -Hỡi này Bà-la-môn5 Ta sẽ không là Càn-thát-bà. —Có phải, thưa Tôn giả? Ngài sẽ là Dạ-xoa? -Hỡi này Bà-la-môn5 Ta sẽ không là Dạ-xoa. —Có phải, thưa Tôn giả, Ngài sẽ là loài người? -Hỡi này Bà-la-môn, Ta sẽ không là người. Hỏi: "Ngài có phải sẽ là Tiên kh6ng?" Ngài trả lời: “Này Bà-la-môn, Ta sẽ không phải là Tiên.,, Hỏi: "Ngài có phải sẽ là Càn-thát-bà khong?" Ngài trả lời: "Này Bà-la-môn? Ta sẽ không phải là CSn-thát-bHỏi: "Ngài có phải sẽ là Dạ-xoa kh6ng?" Ngài trả lời: "Này Bà-la-môn5 Ta sẽ không phải là Dạ-xoa.” Hỏi: “Ngài có phải sẽ là loài người kh6ng?" Ngài trả lời: "Ta sẽ không phải là loài nguòi." Vậy sở hành của Ngài là gì và Tôn giả sẽ là gì? Này Bà-la-môn? đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ta có thể là chư thiên, với các lậu hoặc đã đoạn tận5 được chặt đứt từ gốc rễ5 được làm thành như thân cây Sãla5 được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tươnẹ lai. Này Bà-la-môn, đối với những người chưa đoạn tận các lậu hoặc5 Ta có the là Càn-thát-bà5 Ta có thể là Dạ-xoa, Ta có thể là người, với các lậu hoặc đã đoạn tận? được chặt đứt từ gôc rê5 được làm thành như thân cây Sãla5 được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ví như, này Bà-la-môn, bông sen xanh, hay bông sen hồng, hay bông sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi nước9 và đứng thăng không bị nước thâm ướt. Cũng vậy5 này Bà-la-môn? sanh ra trong đời9 lớn lên trong đời, Ta sống chinh phục đời5 không bị đời thấm ướt. Này Bà-la-môn, Ta là Phật, hãy như vậy thọ trì. Với lậu hoặc chưa đoạn, Ta co the la Tiên, Có thể Càn-thát-bà9 Có thể là loài chim, Hay đi đến Dạ-xoa5 Hay vào trong thai người. Với Ta lậu hoặc tận5 Bị phá hủy, trừ khử,62 : ĩ ,

Như sen trăng tươi đẹp?

6Ỉ Bhavissati. Vị Bà-la-môn không hỏi Ngài là gì, mà hỏi Ngài sẽ là gì và đức Phật cũng dùng thì vị lai để trả lời. 62 Abbqje: Ở đây có thể giải thích là bào thai trong giai đoạn đầu. Xem PED.

Không bị nước thấm ướt. Đời không thấm ướt Ta, Do vậy, Ta được gọi, Ta là Phật Chánh Giác, Hỡi này Bà-la-môn. VII. KINH KHÔNG THẺ RƠI XUỐNG (Aparihãniyasutta)63 (Ấ. II. 39) 37. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thể bị thối đọa, vị ấy gần Niết-bàn. The nào là bốn? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ giới, hộ trì các căn9 biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác. Và này các Tỷ-kheo; thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ giới? Ở đây5 này các Tỷ- kheo, Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (Pãtỉmokkhd), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo đầy đủ giới. Và này các Tỷ-kheo; thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, khi mắt thấy sắc, Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; những nguyên nhân gì làm cho nhãn căn không được chế ngự, khiên tham ái, ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiêng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nêm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng; những nguyên nhân gi, làm cho ý căn không được chế ngự, khiến tham ái? ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn5 thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo hộ trì các căn. Và này các Tỷ-kheo5 như thế nào là Tỷ-kheo biết tiết độ trong ăn uống? Ở đây. này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn khất thực, không phải để vui đùa, không phải đế đam mê, kh6ng phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp minh, mà chỉ để thân này được sông lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Nhu vậy? ta diệt trừ các cảm thọ cũ, không cho khởi lên các cảm thọ mới? và ta sẽ không có lỗi lầm5 sống được an ổn/5 Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết tiết độ trong ăn uống. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác? Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ban ngày đi kinh hành, hay trong lúc ngồi, tây sạch tâm tư khỏi các pháp chương ngại. Ban đêm, canh một, vị ây đi kinh hành hay trong lúc ngồi, tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm9

63 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kinh (T.02. 0150A.12. 0877cl6).

canh giữa, vị ây năm dáng năm con sư tử bên hông tay phải? một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đên lúc thức dậy lại. Ban đêm, canh cuối5 vị ấy thức dậy đi kinh hành hay trong lúc ngồi, tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không thể thối đọa5 tiến gần đến Niết-bàn. Tỷ-kheo an trú giói, Sống chế ngự các căn, Biết tiết độ ăn uống5 Và chú tâm cảnh giác, Sống an trú như

vậy5 Ngày đêm không mệt m6i, Tu tập các thiện pháp, Đạt an ôn ách nạn, Ưa thích không phóng dật, Thấy sợ hãi phóng dật5 Không có thể thối đọa? Tỷ-kheo gần Niết-bàn. VIII. KINH TRÁNH NÉ (Patilĩnasuttă) (A. II. 41) 38. Tỵ-kheo trừ khử sự thật cá nhân, này các Tỷ-kheo, đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu hay thân hành được khinh an, vị ấy được gọi là vị độc hành. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo đã trừ khử sự thật cá nhân?64 Ở dây, này các Tỷ-kheo, đối với các sự thật cá nhân phổ thông của các Sa-môn5 Bà-la-môn nói chung, ví như thế giới là thường còn5 hay thế giới là không thường còn; thế giới là có giới hạn5 hay thế giới là không giới hạn; sinh mạng và thân này là một9 hay sinh mạng và thân này là khác; Như Lai sau khi chết có tồn tại, hay Như Lai sau khi chết không tồn tại; Như Lai sau khi chết có tồn tại và không tồn tại, hay Như Lai sau khi chết không có tồn tại và không không tồn tại; Tỷ-kheo đối với tất cả các sự thật cá nhân ấy đã trừ khử, đã xả bỏ5 đã nhổ ra, đã giải thoát, đã đoạn tận5 đã từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu?65 ơ dây, này các Tỷ-kheo? đôi với Tỷ-kheo, dục tâm câu được đoạn tận5 hữu tầm cầu được đoạn tận, Phạm hạnh tầm cầu được khinh an. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu.

64 Xem D. III. 269. Ba trong 10 Thánh trú (Ariyavãsã) được ghi vào bia ký của Vua Asoka. 65 Theo Chủ giải, dục tầm cầu được đoạn tận trên con đường chứng quả Bất lai. Tầm cầu thứ hai được đoạn tận tren con đường chứng quả A-la-hán. Và tâm câu Phạm hạnh cũng được thành tựu ở đây. Nhtrng tri kiên vê tâm câu đã bị rơi rụng khi chứng quả Nhập liru.

Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là Tỷ-kheo thân hành được khinh an?6667 Ở đây, này các Ty.kheo, T*kheo xả lạc xả khổ5 chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc5 xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thân hành được khinh an. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo độc cư? Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo ngã mạn được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây Sãla? được khiến cho không thể hiện hữu, khiến cho không thể sanh khởi trong tương lai. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo độc cư. Tỷ-kheo trừ khử sự thật cá nhân, này các Tỷ-kheo, đã từ bỏ hoàn toàn các tầm cầu5 hay thân hành được khinh an, vị ấy được gọi là vị độc hành. Dục và hữu tâm câu, Cùng Phạm hạnh tâm câu, Chấp thủ sự thật này, Chỗ kiến xứ chất chứa5 Ai không thích dục tham, Giải thoát nhờ ái diệt, Các tầm cầu từ bỏ, Kiến xứ được nhổ lên5 Tỷ-kheo ấy an tịnh, Thật chánh niệm5 khinh an, Không bị ai chiến bại, Minh kiến được kiêu mạn, Vị ấy được danh xưng, Bậc Giác ngộ độc cư. IX. KINH UJJAYA (Ujjayasuttd)^ (Ả. II. 42) 39. Rồi Bà-la-môn Ụjjaya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ujjaya bạch Thế Tôn: - Có phải Tôn giả Gotama không tán thán tế đàn? Này Bà-la-môn9 Ta không tán thán tât cả các loại tê đàn. Nhưng này Bà-la-môn, Ta không phải không tán thán tất cả các loại tế đàn. Trong loại

tế đàn nào, này Bà-la-môn, bò bị giết, dê? cừu bị giết, gia cầm, heo bị giết, các loài sinh vật khác đi đến bị giết hại5 loại tế đàn ấy, này Bà-la-môn, liên hệ đến sát sanh, Ta không tán thán loại tế đàn ấy. Vì cớ sao? Tế đàn có sát sanh như vậy5 này Bà-la-môn, các A-la-hán và những ai đã đi trên con đường hướng đến

66 Được giải thích chi tiết hơn trong KS. V. 188. 67 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.89. 0022c03); Biệt Tạp.(T.02. 0100.89. 0404a27).

A-la-hán không có đi đến. Tại tế đàn nào, này Bà-la-môn? trong ấy không có bò bị giết, không có dê? cừu bị giết, không có gia cầm, heo bị giết, không có các sinh vật khác bị giết5 này Bà-la-môn9 Ta tán thán tế đàn không có sát sanh như vậy5 tức là bố thí thường làm từ lâu, tế đàn cầu hạnh phúc cho gia đình.

Vì cớ sao? Tế đàn không có sát sanh như vậy5 này Bà-la-môn, các A-la-hán và những ai đã đi trên con đường hướng đến A-la-hán có đi đến.

Lễ tế ngựa, tế người,
Lễ uống nước thắng trận?
Lễ ném cầu may rủi,
Lễ rút lui khóa cửa,
Lễ ấy nhiều sát sanh,
Không đem lại quả lớn.
Chỗ nào giết dê? cừu,
Bò và sinh vật khác,
Các bậc theo Chánh đạo5
Các bậc Đại ẩn sĩ,
Tại tế đàn như vậy,
Họ không có đi tới.
Tê đàn không sát sanh,
Thường cầu phước gia dinh,
Không giết dê, cừu, bò?
Không giết sinh vật khác,
Các bậc theo Chánh đạo,
Các bậc Đại ẩn sĩ,
Tại tế đàn như vậy,
Họ đến tế đàn ấy.
Le ấy bậc trí làm?
Te đàn ấy quả lớn?
Tế đàn vậy tốt lành,
Không đem đến ác hại,
Tế đàn càng to lớn,
Chư thiên càng hoan hỷ.

X. KINH UDẢYĨ (Udãyĩsutta)^ (Ả. II. 43)

40. Rồi Bà-la-môn Udãyĩ đi đến Thế Tôn; sau khi đến... Ngồi xuống một bên? Bà-la-môn Udãyĩ bạch Thế Tôn:

Có phải Tôn giả Gotama không tán thán tế đàn?

Này Bà-la-môn, Ta không tán thán tất cả các loại tế đàn. Nhưng này

Bà-la-môn, Ta không phải không tán thán tât cả các loại tê đàn. Trong loại tê đàn nào5 này Bà-la-môn, bò bị giết, dê? cừu bị giết, gia cầm, heo bị giết, các

68 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.90. 0023a06); Biệt Tạp.(7.02. 0100.90. 0404Ồ27).

loài sinh vật khác đi đến bị giết hại, loại tế đàn ấy, này Bà-la-môn5 liên hệ đến sát sanh, Ta không tán thán loại tê đàn ây. Vì cớ sao? Tê đàn có sát sanh như vậy, này Bà-la-môn, các A-la-hán và những ai đã đi trên con đường hướng đến

A-la-hán không có đi đến. Tại tế đàn nào, này Bà-la-môn5 trong ấy không có bò bị giết, không có dê, cừu bị giết, không có gia cầm, heo bị giết, không có các sinh vật khác bị giết, này Bà-la-môn, Ta tán thán tế đàn không có sát sanh như vậy5 tức là bô thí thường làm từ lâu, tê đàn câu hạnh phúc cho gia đình.

Vì cớ sao? Tế đàn không có sát sanh như vậy5 này Bà-la-môn5 các A-la-hán và những ai đã đi trên con đường hướng đến A-la-hán có đi đến.

Tế đàn không sát sanh,
Làm đúng thòi, thích hợp,
Tế đàn vậy, các bậc
Phạm hạnh khéo chê ngự,
Đã vén rộng bức màn9
Khi còn ở trên đời?
Các bậc Vượt Thời Gian,
Đi đến tế đàn ấy.
Bậc Giác Ngộ tiện xảo5
Tán thán tế đàn ấy.
Hoặc tại lễ tế đàn,
Hoặc tín thí vong linh,
Tế vật cúng xứng dáng,
Tế lễ tâm hoan hỷ5
Hướng đến ruộng phước lành.
Đối các vị Phạm hạnh,
Khéo Cling, khéo tế lễ,
Khéo dâng bậc Đáng Cúng,
Tế đàn vậy rộng lớn,
Chư thiên đều tán thán,
Bậc trí sau khi lễ,

Tín thành, tâm giải thoát.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.